

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HSST

Ngày: 17/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm, bà H'Mơ Niê, bà Phạm Thị Thêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66a/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Thị B**, sinh năm 1991, tại tỉnh Thanh Hoá; nơi thường trú: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nữ; dân tộc: Mường; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Vi Văn C và bà Ngân Thị L, bị cáo có chồng là Lò Xuân T (Tên gọi khác: Lò Minh T), có 02 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Thị B: Bà Hoàng Thị Thanh T – Luật sư Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 81/6 G, khối 6A, p.T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Minh T (Tên gọi khác: Lò Xuân T), sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/12/2024, Vi Thị B đi đến xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk tìm gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua ma túy với số tiền 12.000.000đ về bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, B về nhà tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đem túi nylon đen chứa ma túy đá và hồng phiến cất giấu ở góc phòng tắm, còn gói ma túy Heroine giấu ở nóc tủ quần áo trong phòng ngủ. Khoảng 06 giờ ngày 16/12/2024, B gọi điện thoại cho người đàn ông tên “Đ” (không rõ lai lịch) để bán số ma túy đá và hồng phiến. Đ đồng ý mua và hẹn giao dịch tại cầu giữa xã E và xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, B lấy túi nylon chứa ma túy đá và hồng phiến đang cất giấu trong phòng tắm đem treo trên xe mô tô Honda Vision, biển số 47E1-461.49 rồi điều khiển xe từ nhà đi hướng ra xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến gần địa điểm đã hẹn, B gặp Đ chạy xe máy chở theo một người đàn ông (không rõ lai lịch) đi tới, B dừng xe lấy túi ma túy đang treo trên xe đưa cho Đ kiểm tra. Sau khi kiểm tra xong thì Đ bỏ túi ma túy lại vào trong hộp giấy chứa cân trên xe B rồi rời đi. Khi B đang đứng B đường chờ Đ quay lại thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang, thu giữ chất ma túy và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định.

Tiến hành khám xét nơi ở của Vi Thị B tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thu giữ 01 (một) gói được bọc bằng hai lớp nylon màu trắng được cột lại bằng dây nylon màu xanh, B trong có chứa chất rắn màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 24/12/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- + Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 88,9534 gam.

- + Các viên nén màu đỏ được được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, tổng khối lượng: 18,6247gam.

- + Chất rắn màu trắng được được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine, khối lượng 14,0535gam.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSĐL-P1 ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Vi Thị B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Vi Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vi Thị B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Thị B 20 (Hai mươi) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- *Đề nghị tịch thu tiêu hủy:*

+ Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M1 có khối lượng 106,9851 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

+ Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M2 có khối lượng 13,8045 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

+ 01 sim điện thoại số thuê bao 0329040935, là phương tiện Vi Thị B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- *Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO, Imei 1: 863601048871496, là phương tiện Vi Thị B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 xe mô tô hiệu nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 47E1-461.49, số khung: RLHJK0316MZ307175, số máy: JK03E6019424; kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 47001614, tên chủ xe: VI THỊ B, biển số đăng ký: 47E1-461.49. Quá trình điều tra xác định Vi Thị B là chủ sở hữu. Ngày 16/12/2024, B đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Vi Thị B 01 hộp giấy có ghi “NHƠN HÒA” B trong hộp giấy có 01 cân màu xanh hiệu “NHƠN HÒA” loại 5Kg, là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

- **Người bào chữa cho bị cáo Vi Thị B trình bày lời bào chữa:** Việc truy tố và xét xử bị cáo Vi Thị B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh ra trong gia đình đông con, trình độ văn hoá thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng của bị cáo nhiễm HIV và đang bị tạm giam trong vụ án khác; cha mẹ bị cáo đã lớn tuổi, thuộc diện hộ nghèo, bố của bị cáo ông Vi Văn C được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen “hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ Quốc”. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Vi Thị B đồng ý với quan điểm bào chữa, không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vi Thị B tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 16/12/2024, Vi Thị B đã có hành vi bán ma túy cho một người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân lai lịch) tại thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, nhưng chưa kịp bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang thu giữ 107,5781 gam ma túy, loại Methamphetamine. Khám xét tại nơi ở của Vi Thị B thu giữ 14,0535 gam ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy đã thu giữ là 121,6316 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo Vi Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

b) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng 100 gam trở lên; ...”

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội

của bị cáo đã gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt, bị cáo đủ khả năng để nhận thức được chất ma túy là loại biệt dược đặc biệt do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép. Song, do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm hại đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ngoài ra ma túy còn gây tổn hại đến sức khỏe của con người, đặc biệt là trong những năm gần đây loại tội phạm này đang là điểm nóng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và làm hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ; có bố đẻ là ông Vi Văn C được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen “hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ Quốc”. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M1 có khối lượng 106,9851 gam; trong phong bì M2 có khối lượng 13,8045 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu là vật chứng vụ án. 01 sim điện thoại số thuê bao 0329040935, là công cụ mà Vi Thị B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO, Imei 1: 863601048871496, là phương tiện Vi Thị B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ ½ giá trị xe mô tô hiệu nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 47E1-461.49, số khung: RLHJK0316MZ307175, số máy: JK03E6019424 có giá trị 13.500.000 đồng. Đây là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên cần xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Vi Thị B, ngày 16/12/2024, bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, chồng bị cáo là ông Lò Xuân T không biết nên tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe là phù hợp. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm

giữ xe mô tô trên và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 47001614, tên chủ xe: VI THỊ B, biển số đăng ký: 47E1-461.49 để đảm bảo công tác thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Vi Thị B 01 hộp giấy có ghi “NHƠN HÒA” B trong hộp giấy có 01 cân màu xanh hiệu “NHƠN HÒA” loại 5Kg, là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

[6] Đối với Lò Xuân T là chồng của bị cáo Vi Thị B. Quá trình điều tra xác định Thanh không biết việc bị cáo B mua ma túy về cất giấu tại nhà nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với các đối tượng là người đàn ông bán ma túy cho Vi Thị B và người đàn ông tên Đ liên hệ bị cáo B mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng này, nên tiếp tục xác minh, khi có đủ chứng cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vi Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Vi Thị B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Thị B **20 (Hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì M1 có khối lượng 106,9851 gam; trong phong bì M2 có khối lượng 13,8045 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu là vật chứng vụ án. 01 sim điện thoại số thuê bao 0329040935, là công cụ mà Vi Thị B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO, Imei 1: 863601048871496, là phương tiện Vi Thị B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ ½ giá trị xe mô tô hiệu nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 47E1-461.49, số khung: RLHJK0316MZ307175, số máy: JK03E6019424 có giá trị 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 47001614, tên chủ xe: VI THỊ B, biển số đăng ký: 47E1-461.49 để đảm bảo công tác thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Vi Thị B 01 hộp giấy có ghi “NHƠN HÒA” B trong hộp giấy có 01 cân màu xanh hiệu “NHƠN HÒA” loại 5Kg, là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vi Thị B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền